

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN P  
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 104/2021/QĐST-DS

*P, ngày 31 tháng 5 năm 2022*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 23 tháng 5 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 14/2021/TLST-DS ngày 04 tháng 01 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

**Nguyên đơn:** Ngân hàng V;

Địa chỉ: 108 Đ, Quận K, Thành phố Hà Nội;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Đức T – Chủ tịch HĐQT;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Anh Q – Phó Giám đốc Ngân hàng V – Chi nhánh Gia Lai (Theo giấy ủy quyền số 266/UQ-HĐQT-NHCT18 ngày 16/3/2020).

Địa chỉ: 01 Đ, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

**Bị đơn:** Ông Mai Văn Đ và bà Trương Thị H

Cùng trú tại: Thôn H, xã B, huyện P, tỉnh Gia Lai

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**Về khoản nợ:** Ông Mai Văn Đ và bà Trương Thị H công nhận có nợ và có nghĩa vụ chung trả nợ cho **Ngân hàng V** thông qua **Ngân hàng V** – Chi nhánh Gia Lai, số tiền gốc là 335.000.000đ (ba trăm ba mươi lăm triệu đồng) và lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký kết, tính đến ngày 23/5/2022 là: 167.343.759đ (Một trăm sáu mươi bảy triệu ba trăm bốn mươi ba nghìn bảy trăm năm mươi chín đồng).

Tổng cộng cả gốc và lãi tính đến ngày 23/5/2022 là: 502.343.759đ (Năm trăm lẻ hai triệu ba trăm bốn mươi ba nghìn bảy trăm năm mươi chín đồng).

**Về thời hạn, phương thức trả tiền:** Ông Mai Văn Đ và bà Trương Thị H thống nhất có nghĩa vụ chung trả nợ cho **Ngân hàng V** thông qua **Ngân hàng V** – Chi nhánh Gia Lai số tiền gốc 335.000.000đ (ba trăm ba mươi lăm triệu đồng) tiền gốc và lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký kết, tính đến ngày 23/5/2022 là: 167.343.759đ (Một trăm sáu mươi bảy triệu ba trăm bốn mươi ba nghìn bảy trăm năm mươi chín đồng).

Tổng cộng cả gốc và lãi tính đến ngày 23/5/2022 là: 502.343.759đ (Năm trăm lẻ hai triệu ba trăm bốn mươi ba nghìn bảy trăm năm mươi chín đồng).

**Thời hạn thanh toán: Từ ngày 23/5/2022 đến ngày 23/9/2022.**

Việc tính lãi và cả lãi suất nợ quá hạn đối với các khoản vay của tổ chức tín dụng phải theo đúng hợp đồng đã ký kết kể từ khi giao dịch cho đến khi thanh toán hết các khoản nợ gốc và lãi phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng.

Trường hợp Ông Mai Văn Đ và bà Trương Thị H không trả được nợ thì ông Đ và bà H nhất trí giao tài sản cho Ngân hàng để Ngân hàng yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 1599/HĐTC ngày 01/8/2017 được Công chứng tại văn phòng Công chứng P giữa Ngân hàng V – Chi nhánh Gia Lai – Phòng giao dịch P và ông Mai Văn Đ và bà Trương Thị H tài sản thế chấp là giá trị quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất tại Thôn H, xã B, huyện P, tỉnh Gia Lai, thửa đất số 352, tờ bản đồ số 23, diện tích 266m<sup>2</sup>, trong đó có 200m<sup>2</sup> đất ở, 66m<sup>2</sup> đất trồng cây lâu năm theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CK 396965 do Ủy ban nhân dân huyện P cấp ngày 17/7/2017.

Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 320/2018/HĐBĐ/NHCT500 ngày 08/3/2018 được Công chứng tại văn phòng Công chứng P giữa Ngân hàng V – Chi nhánh Gia Lai – Phòng giao dịch P và ông Mai Văn Đ và bà Trương Thị H tài sản thế chấp là giá trị quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất tại xã B, huyện P, tỉnh Gia Lai, thửa đất số 137+32, tờ bản đồ số 23+37, diện tích 9654m<sup>2</sup>, trong đó có 266m<sup>2</sup> đất ở, 9388m<sup>2</sup> đất trồng cây lâu năm theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số T 603654 do Ủy ban nhân dân huyện P cấp ngày 26/4/2001.

**Về án phí dân sự sơ thẩm:** án phí 12.046.875đ (Mười Hai triệu không trăm bốn mươi sáu nghìn tám trăm bảy mươi lăm đồng).

Nguyên đơn và bị đơn thỏa thuận Bị đơn ông Mai Văn Đ và bà Trương Thị H tự nguyện có nghĩa vụ chung chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là 12.046.875đ (Mười Hai triệu không trăm bốn mươi sáu nghìn tám trăm bảy mươi lăm đồng).

Hoàn trả cho **Ngân hàng V** thông qua **Ngân hàng V** – Chi nhánh Gia Lai, số tiền tạm ứng án phí trước đây đã nộp là 11.607.020đ (Mười một triệu sáu trăm lẻ bảy nghìn không trăm hai mươi đồng) theo biên lai thu tiền số 0010818 ngày 29/12/2020 tại chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Gia Lai.

**Về chi phí Tố tụng:** Ông Mai Văn Đ và bà Trương Thị H có nghĩa vụ chung thanh toán lại cho **Ngân hàng V** thông qua **Ngân hàng V** – Chi nhánh Gia Lai, số tiền là 4.000.000đ (Bốn triệu đồng) là chi phí xem xét thẩm định tại chỗ.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả được xác định theo quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

## **THẨM PHÁN**

***Nơi nhận:***

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Võ Văn Quảng**